CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

-----o0o-----

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

TP.Hồ Chí Minh, tháng 04/2019

MỤC LỤC

I. Thông tin chung **2**
1. Thông tin khái quát 2
2. Quá trình hình thành và phát triển 2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 5
5. Định hướng phát triển 16
6. Các rủi ro 17
II. Tình hình hoạt động trong năm **21**
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 21
2. Tổ chức và nhân sự 22
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 29
4. Tình hình tài chính 29
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 30
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc **31**
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 31
2. Tình hình tài chính 35
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 35
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 35
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán 37
IV. Đánh giá của Hội đồng quả trị về hoạt động của Công ty **37**
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty 37
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty 37
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT 38
V. Quản trị Công ty **39**
1. Hội đồng quản trị 39
2. Ban kiểm soát 41
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và BKS 42
VI. Báo cáo tài chính **43**
1. Ý kiến của kiểm toán 43
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 43

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

Năm báo cáo 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300479760 do Sở KH & ĐT Tp. HCM cấp lần đầu ngày 12/6/2006, cấp thay đổi lần thứ 32 ngày 13/10/2017.
- Vốn điều lệ: 154.402.680.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi bốn tỷ, bốn trăm linh hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 154.402.680.000 đồng
- Địa chỉ: 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM.
- Số điện thoại: (08) 39254264
- Số fax: (08) 39252265
- Website: www.vietpharm.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VMD

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 06/11/1984, Công ty Xuất nhập khẩu Y tế được thành lập theo quyết định số 1106/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ Y tế. Là Doanh nghiệp Nhà nước và cũng là Công ty Xuất nhập khẩu đầu tiên của Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công ty trực thuộc Liên hiệp các Xí Nghiệp Dược Việt Nam.

- Ngày 22/04/1993, Công ty được đổi thành Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II TP HCM gọi tắt là VIMEDIMEX II (HCM) theo Quyết định số 415/BYT – QĐ của Bộ Trưởng Bộ Y Tế.

- Năm 2006, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 5077/QĐ – BYT ngày 26/12/2005 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II thành Công ty cổ phần với tên gọi chính thức là **Công Ty Cổ Phần Y Dược Phẩm VIMEDIMEX**. Vốn điều lệ của Công ty thời điểm cổ phần hoá là 25 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 12/06/2006 (trong đó tỷ lệ cổ phần của cổ đông Nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ).

- Trải qua 32 năm hoạt động trong lĩnh vực Dược phẩm VIMEDIMEX đã và đang phấn đấu đạt được mục đích của mình là nhà phân phối dược phẩm hàng đầu Việt Nam, tạo được uy tín đối với khách hàng. Một số thành tích nổi bật mà VIMEDIMEX đã đạt được trong thời gian qua như được Tổ chức chứng nhận Quốc tế DNV chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, được Bộ Y tế Việt Nam và Sở Y tế TP.HCM cấp giấy chứng nhận về thực hành tốt GP's GDP GSP GPP; TOP 100 thương hiệu gia nhập WTO; Huy chương vàng, sản phẩm Dầu gió VIM I, Hội chợ hàng tiêu dùng " Vì chất lượng cuộc sống" Việt Nam 2001; Huy chương vàng về tiêu chuẩn chất lượng, sản phẩm Dầu gió VIM nâu, Hội chợ triển lãm Quốc tế Cần Thơ – Việt Nam 2001; Bộ Khoa học và Công nghệ – Bộ Công Nghiệp chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn: sản phẩm Dầu gió xanh VIM II, ngày 21/01/2005. Để đạt được điều này phải kể đến sự đóng góp của đội ngũ tập thể Ban Lãnh đạo có chuyên môn nghiệp vụ giỏi, kinh nghiệm lâu năm trong quản lý, điều hành, năng động, sáng tạo và đội ngũ chuyên viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, nhiệt tình.

- Phương châm hoạt động của công ty "***Chất lượng sản phẩm là nhân cách của Doanh nghiệp***" là kim chỉ nam để cán bộ công nhân viên luôn hướng tới và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

- Tháng 04/2010, Công ty đã hoàn thành tăng vốn lên 81.411.960.000 (*Tám mươi mốt tỷ bốn trăm mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên.

- Ngày 17/08/2010 Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM đã có Quyết định số 178/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex niêm yết cổ phiếu phổ thông trên SGDCK Tp.HCM. Ngày 30/09/2010, Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex chính thức giao dịch 8.141.196 cổ phiếu tương đương trị giá tính theo mệnh giá là 81.412 tỷ đồng, trở thành công ty thứ 286 niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Tp.HCM với mã chứng khoán là VMD.

- Tháng 3/2012 Công ty đã hoàn thiện việc tăng vốn điều lệ từ 81.411.960.000 đồng lên 84,402,680,000 đồng (*Tám mươi bốn tỷ bốn trăm lẻ hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng)* thông qua việc phát hành cổ phiếu.

- Ngày 20/7/2012, Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh có thông báo về việc niêm yết và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm của VMD, đưa tổng số lượng cổ phiếu lưu hành lên 8.440.268 cổ phiếu.

- Ngày 16/12/2016, Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh có quyết định về việc thay đổi niêm yết cổ phiếu của VMD, đưa tổng số cổ phiếu lưu hành lên 11.940.268 cổ phiếu.

- Ngày 30/06/2017, Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh có quyết định về việc thay đổi niêm yết cổ phiếu của VMD, đưa tổng số cổ phiếu lưu hành lên 15.440.268 cổ phiếu.

Các sự kiện khác:

Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX đã đạt được nhiều thành tích nổi bật, tiêu biểu là:

- Tổ chức chứng nhận Quốc tế DNV chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000;
- Bộ Y tế Việt Nam và Sở Y tế TP.HCM cấp giấy chứng nhận về thực hành tốt GP's (GDP, GSP) và GAP;
- TOP 100 thương hiệu gia nhập WTO;
- Thương hiệu nổi tiếng ASEAN;
- Nhà Cung cấp chất lượng và Top 50 nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam;
- Thương hiệu uy tín;
- TOP 500 các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo mô hình bình chọn Fortune 500 từ năm 2006 đến nay và nhiều giải thưởng, chứng nhận có uy tín khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Mua bán dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, thiết bị, vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất, đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, nước hoa;

- Mua bán hóa chất xét nghiệm, vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất thuốc, mua bán các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: mua bán máy móc, thiết bị y tế;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt, cho thuê văn phòng và căn hộ;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Cho thuê kho, dịch vụ kho vận;

Địa bàn kinh doanh: TP. HCM, Bình Dương, miền Tây Nam bộ và Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị Công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc . Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của Công ty qua các Phó Tổng Giám đốc chuyên trách.

b) Cơ cấu bộ máy quản lí:

b.1) Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ thông qua quyết định các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20%

tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

b.2) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).

Các thành viên HĐQT Công ty gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Loan - Chủ tịch;
- Ông Nguyễn Tiến Hùng - Phó Chủ tịch;
- Bà Trần Thị Đoan Trang - Thành viên;
- Ông Trần Đình Huynh - Thành viên;
- Ông Lê Tiến Dũng - Thành viên .

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa của HĐQT theo quy định tại Điều lệ của Công ty:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo qui định của pháp luật.

- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước. Quyết định việc phát hành trái phiếu đối với trường hợp giá trị phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 30% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;

- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

- Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; bao gồm việc quyết định bổ nhiệm, quyết định mức lương, thù lao, quyền hạn và nghĩa vụ của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện;

- Thành lập các công ty con của Công ty; bao gồm việc quyết định bổ nhiệm, quyết định mức lương, thù lao, quyền hạn và nghĩa vụ của người đứng đầu, người quản lý Công ty con.

- Cử người đại diện theo ủy quyền, quyết định mức lương, thù lao, quyền hạn và nghĩa vụ đối với người đại diện theo ủy quyền của Công ty để thực hiện các quyền của Công ty với tư cách là chủ sở hữu đối với cổ phần hoặc phần vốn góp tại các công ty, tổ chức khác;

- Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

- Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

- Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

- Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

- Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

- Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

- Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

- Thông qua các hợp đồng mua, hợp đồng bán, các hợp đồng thương mại, các hợp đồng đi vay, các hợp đồng cho vay hoặc các giao dịch khác giữa Công ty và bất kỳ bên thứ ba nào mà không thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và mỗi hợp đồng hoặc giao dịch đó có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Tổng vay nợ trên 70% vốn điều lệ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường trên 50% vốn điều lệ của Công ty.

- Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

b.3) Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex gồm 03 (ba) thành viên do ĐHĐCĐ bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 (năm) năm; thành viên BKS của Công ty hiện nay gồm có:

- Bà Nguyễn Ngọc Dung - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Đắc Quang - Thành viên
- Ông Nguyễn Bá Tuấn - Thành viên

* Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định trong Điều lệ này và theo quy định của Pháp luật;

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

- Thẩm định các báo cáo về công tác quản lý và đánh giá công các quản lý của Hội đồng quản trị;

- Trình báo cáo kết quả thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo về công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp thường niên;

- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

- Xem xét, kiểm tra sổ sách kế toán và các tài liệu khác, kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào Ban kiểm soát xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty;

- Khi nhận được yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty, mà các yêu cầu đó được gửi đến Ban kiểm soát được thực hiện đúng trình tự, có cơ sở pháp lý, Ban kiểm soát sẽ thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu đó. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và gửi báo cáo, giải trình đến Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu;

- Khi phát hiện có sai phạm Pháp luật, Điều lệ này hoặc quy chế quản lý nội bộ, Ban kiểm soát phải có văn bản yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục và phải thông báo ngay cho Hội đồng quản trị;

- Không cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác và gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình;

b.4) Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm 05 (năm) người gồm: 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

* Các thành viên Ban Tổng Giám đốc gồm có:

- Ông Nguyễn Quốc Cường - Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Xuân Tiền - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Trương Thị Lan - Phó Tổng Giám đốc

(Miễn nhiệm từ ngày 22/2/2018)

- Bà Phạm Thị Sen - Phó Tổng Giám đốc

(Bổ nhiệm từ ngày 22/2/2018)

- Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Phó Tổng Giám đốc

*Ban Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quyết định tất cả các vấn đề trên cơ sở đã được HĐQT phê duyệt, Đại diện pháp luật của công ty ủy quyền, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

- Đề xuất và trình số lượng, cán bộ quản lý của Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

- Đề xuất và trình Hội đồng quản trị phê duyệt quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- Vào tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

- Đề xuất những biện pháp, giải pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

b.5) Cơ cấu tổ chức các phòng ban:

*Khối hỗ trợ:

- Xây dựng hệ thống văn bản chế độ, chính sách, quy chế quản lý, phát triển nguồn nhân lực, quy trình nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật…để áp dụng thống nhất trong toàn Công ty;

- Tổ chức thực hiện công tác văn thư lưu trữ, các công tác hậu cần đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, an ninh. Xây dựng các quy trình, quy định về nghiệp vụ hành chính, quản lý tài sản (mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng, thanh lý, in ấn…) của Công ty;

- Nghiên cứu phát triển hệ thống công nghệ thông tin, quản trị hệ thống mạng, thu thập cập nhật kịp thời thông tin trên mạng thông tin điện tử website của Công ty và đồng thời triển khai các chương trình ứng dụng cho các phòng ban, đơn vị thành viên;

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc hoạch định hệ thống quản lý chất lượng, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, tham gia công tác thanh tra GP'S, tổ chức hướng dẫn kiểm tra 5S.

* Khối tài chính – kế toán:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính của Công ty về công tác tài chính kế toán, công tác quản lý, sử dụng vốn (tài sản, nguyên vật liệu, nguồn vốn, chi phí sản xuất kinh doanh), thu hồi vốn nhanh chóng, đảm bảo nguồn vốn cho các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phân tích - đánh giá tài chính của các dự án trước khi trình lãnh đạo Công ty quyết định,;

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược, hoạch định, chính sách phát triển và kế hoạch kinh doanh trung, dài hạn và hàng năm.

* Khối kinh doanh:

- Nghiên cứu nhu cầu của thị trường đối với từng sản phẩm dược phẩm, xây dựng kế hoạch Marketing ngắn hạn, trung hạn, hàng năm. Xây dựng các chương trình bán hàng (game hàng chung) cho toàn hệ thống;

- Xây dựng chiến lược phát triển kênh phân phối toàn hệ thống, phát triển sản phẩm trung và dài hạn; kế hoạch thực hiện hàng năm đối với từng sản phẩm cho từng Chi nhánh, vùng, miền;

- Xây dựng và thiết lập hệ thống dịch vụ ủy thác nhập khẩu, theo dõi, quản lý, đôn đốc việc thực hiện các hợp đồng nội, ngoại, hàng tồn kho

* Khối dịch vụ:

- Quản lý các hoạt động nhập khẩu về dụng cụ, trang thiết bị y tế, hoát chất xét nghiệm, làm các thủ tục Hải quan để nhập – xuất hàng ra/vào kho ngoại quan;

- Tìm kiếm và phát triển khách hàng, thực hiện dịch vụ nhập khẩu ủy thác và tham mưu hướng dẫn nghiệp vụ nhập khẩu trong Công ty;

- Lập kế hoạch phát triển kinh doanh cho thuê văn phòng tại 2 tòa nhà 246 Cống Quỳnh và 45 Võ Thị Sáu.

- Lập kế hoạch kinh doanh cho thuê kho.

* Khối đầu tư:

- Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, trong việc quyết định chủ trương đầu tư và tổ chức lập dự án đầu tư phê duyệt và triển khai thực hiện đầu tư.

b.6) Các chi nhánh:

Chi nhánh Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà CT3A, khu đô thị Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3829 3907

Fax: (024) 3716 0762

Email: vietpharm@hn.vnn.vn

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX:

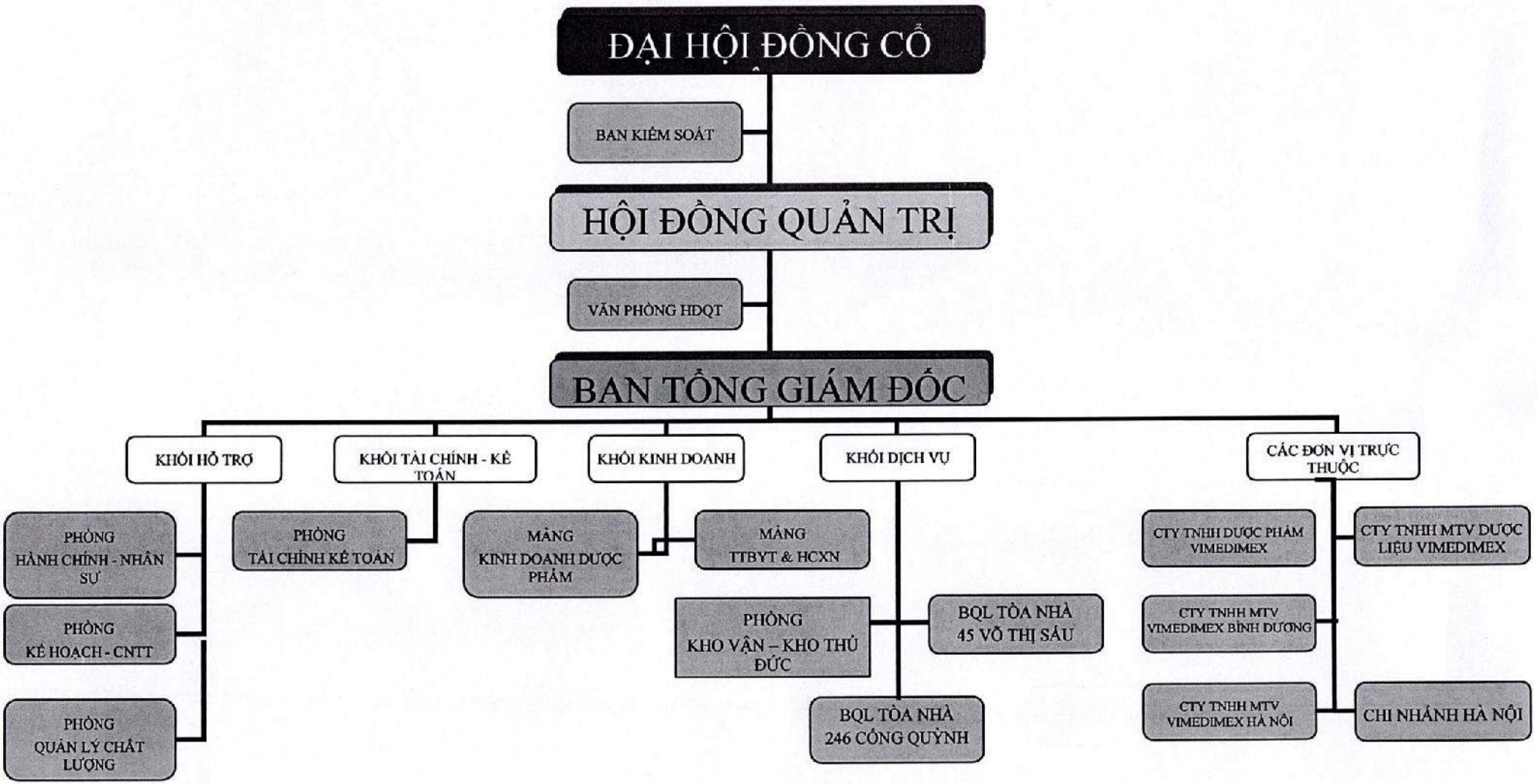
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VĂN PHÒNG HĐQT
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KHỐI HỖ TRỢ
KHỐI TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN
KHỐI KINH DOANH
KHỐI DỊCH VỤ
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
PHÒNG HÀNH CHÍNH - NHÂN SỰ
PHÒNG KẾ HOẠCH - CNTT
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
MẢNG KINH DOANH DƯỢC PHẨM
MẢNG TTBYT & HCXN
PHÒNG KHO VẬN – KHO THỦ ĐỨC
BQL TÒA NHÀ 45 VÕ THỊ SÁU
BQL TÒA NHÀ 246 CÔNG QUỲNH
CTY TNHH DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX
CTY TNHH MTV VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG
CTY TNHH MTV VIMEDIMEX HÀ NỘI
CTY TNHH MTV DƯỢC LIỆU VIMEDIMEX
CHI NHÁNH HÀ NỘI

5. Các công ty con và Công ty liên kết:

a) Công ty TNHH Dược phẩm VIMEDIMEX

- Địa chỉ: 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM.

- Vốn điều lệ:**65.000.000.000** đồng (*Sáu mươi lăm tỷ đồng).*

- Giấy Chứng nhận ĐKKD số: 4104006937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/11/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 11/05/2017 (Mã số doanh nghiệp: 0306406857);

- Ngành nghề kinh doanh: bán buôn, bán lẻ dụng cụ y tế; bán buôn thực phẩm; bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); sản xuất, bán buôn, bản lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc (không sản xuất tại trụ sở)

- Công ty TNHH Một thành viên Y Dược phẩm Vimedimex được hợp nhất vào BCTC Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2009

b) Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên

- Địa chỉ: C29 khu biệt thự Oasis, khu dân cư Việt Nam – Singapore, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

- Vốn điều lệ:**10.000.000.000** đồng (*Mười tỷ đồng)*

- Giấy CNĐKKD số 3701538659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 23/06/2009

- Ngành nghề kinh doanh: mua bán dược phẩm, vacxin và sinh phẩm y tế, mỹ phẩm. Mua bán thiết bị y tế, hóa chất (không thuộc danh mục cấm), hóa chất xét nghiệm, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế, nguyên liệu dược. Mua bán thực phẩm, sữa, trà.

- Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex góp 10.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ. Đến năm 2010, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương được hợp nhất vào BCTC của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2010.

- Mặc dù Công ty TNHH trên được thành lập từ tháng 06/2009, tuy nhiên do công ty phải thực hiện theo qui định đối với doanh nghiệp là đơn vị kinh doanh có ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên đến ngày 17/10/2009 Công ty TNHH mới được Sở Y tế Tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn "Thực hành tốt phân phối thuốc" (GDP) số 05/GDP và đến ngày 30/10/2009 Công ty mới được cấp GCN đủ điều kiện hành nghề dược số 3083/GCNĐĐKKD-DUOC do tỉnh Bình Dương cấp. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề Dược, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương đã báo cáo với cục thuế tỉnh Bình Dương theo công văn số 01/BD-CT ngày 05/12/2009 về việc thời gian chính thức hoạt động và thực hiện các thủ tục khai báo thuế kể từ ngày 01/01/2010 theo quy định của pháp luật (Kỳ kế toán năm của Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương bắt đầu từ ngày 01/01/2010 và kết thúc vào ngày 31/12/2010). Do vậy, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương được hợp nhất vào BCTC năm 2010 của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex

c) Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Hà Nội

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên

- Địa chỉ: Số 260 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội

- Vốn điều lệ: **6.000.000.000** đồng (*Sáu tỷ đồng)*

- Giấy CNĐKKD số 0104259550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 18/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16/12/2010

- Ngành nghề kinh doanh: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; đại lý; môi giới thương mại; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; sản xuất chế biến thực phẩm; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ lâm sản Nhà nước cấm); bản lẻ thực phẩm, đồ uống trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; bán buôn thực phẩm; dịch vụ nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến cây dược liệu; trồng cây dược liệu; sản xuất, mua bán hóa chất; bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; ban buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn máy móc, thiết bị y tế, bán buôn dụng cụ y tế, xuất nhập khẩu thuốc; đại lý bán buôn vacxin, sinh phẩm y tế; doanh nghiệp bán buôn thuốc; xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh.

- Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex góp 6.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ. Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Hà Nội được hợp nhất vào BCTC của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2010.

d) Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu VIMEDIMEX

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên.

- Địa chỉ: Số 18 Lâm Viên, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng

- Vốn điều lệ: **15.900.000.000** đồng (*Mười lăm tỷ chin trăm triệu đồng)*

- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 5801123002 do Sở KH & ĐT tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 06/4/2012; cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 02/7/2012.

- Ngành nghề kinh doanh: Trồng cây gia vị, cây dược liệu; Trồng cây lâu năm; Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Xử lý hạt giống để nhân giống; Ươm giống cây trồng; Sản xuất hóa dược và dược liệu; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ chuyển giao công nghệ: dịch vụ môi giới chuyển giao công nghệ (hỗ trợ các bên có nhu cầu mua hoặc bán, tìm kiếm đối tác để ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ); dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ (hỗ trợ các bên lựa chọn công nghệ, đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ); dịch vụ đánh giá công nghệ (đánh giá trình độ công nghệ, xác định giá trị,hiệu quả kinh tế và tác động của công nghệ đến kinh tế - xã hội và môi trường); dịch vụ đánh giá công nghệ (xác định giá trị của công nghệ); dịch vụ giám định công nghệ; dịch vụ xúc tiến chuyển giao công nghệ (tạo, tìm kiếm cơ hội và thúc đẩy chuyển giao công nghệ, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày công nghệ, tổ chức chợ, hội chợ, triển lãm công nghệ và trung tâm giao dịch công nghệ).

- Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex góp 15.900.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

1. Các mục tiêu chủ yếu và chiến lược dài hạn của Công ty:

Theo Chiến lược phát triển ngành Dược đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đến năm 2020, 100% thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; phấn đấu sản xuất được 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước, thuốc sản xuất trong nước chiếm 80% tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm, trong đó thuốc từ dược liệu chiếm 30%. Những giải pháp kinh tế vĩ mô thuận lợi sẽ là cơ sở để ngành dược có những bước tăng trưởng. Bên cạnh đó, một xu hướng khá rõ trong định hướng chiến lược của ngành dược Việt Nam trong giai đoạn tới đó là bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu và trang thiết bị y tế có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc và trang thiết bị hợp lý, an toàn và hiệu quả. Phát triển công nghiệp dược, sản xuất trang thiết bị trong nước và chủ trương khuyến khích "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam".

Bên cạnh việc duy trì ổn định mảng kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu phân phối vào các bệnh viên trên cả nước, cho thuê kho bãi và văn phòng, Hội đồng Quản trị VMD đã ký kết Hợp tác chiến lược toàn diện và phân phối độc quyền trên 1000 sản phẩm do Công ty cổ phần dược phẩm Vimedimex 2 sản xuất cho những sản phẩm Nonbetalactan, Cephalosporin, Penicilin trên hệ thống công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn GMP – EU và nguồn nguyên liệu đầu vào do những doanh nghiệp nước ngoài cung cấp đạt tiêu chuẩn GMP- EU, đây được xem là sự kết hợp giữa sản xuất và phân phối để tạo thành chuỗi kinh doanh đồng nhất từ sản xuất tới phân phối, tận dụng lợi thế của nhau tạo nên sự cộng hưởng trong hoạt động kinh doanh ngày càng khốc liệt trên thị trường dược phẩm nước nhà.

2. Đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Tiếp tục và phát triển các hoạt động từ thiện như quan tâm, giúp đỡ hỗ trợ Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ đồng bào nghèo, trẻ mồ côi khuyết tật, quỹ phòng chống lụt bão, tấm lưới nghĩa tình…

- Duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và tính tương tác cao nhằm phát triển lao động phù hợp với tốc độ sản xuất kinh doanh, góp phần tạo việc làm ổn định cho người lao động.

- Công ty phấn đấu tiếp tục giữ vững và phát triển lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước để góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

III. CÁC RỦI RO:

1. Rủi ro về kinh tế:

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể của nền kinh tế. Trong đó có Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

a) Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đã chứng tỏ sự vững vàng cho dù có trở lực bên ngoài, chủ yếu nhờ vào sức cầu mạnh trong nước kết hợp sự năng động của các ngành chế tạo, chế biến theo định hướng xuất khẩu.

Theo báo cáo *Điểm lại*, ấn phẩm bán thường niên về kinh tế về Việt Nam của Ngân hàng Thế giới phát hành hôm nay, tốc độ tăng trưởng năm nay dự báo vẫn ở mức 6,8%, cao hơn con số 6,3% dự báo cho các nền kinh tế thị trường mới nổi ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương.

Về trung hạn, tăng trưởng của Việt Nam dự kiến đi theo xu hướng toàn cầu – giảm dần xuống mức 6,6% và 6,5% cho các năm 2019 và 2020. Lạm phát vẫn được duy trì thấp ở mức 4% do chính sách tiền tệ sẽ được thắt chặt.

Báo cáo cũng chỉ ra rằng triển vọng trên vẫn tiềm ẩn những rủi ro đang tích tụ, theo hướng xấu đi. Trong bối cảnh thương mại Việt Nam có độ mở cao, dư địa chính sách tài khóa và tiền tệ còn hạn chế, Việt Nam vẫn dễ bị ảnh hưởng bởi những biến động bên ngoài. Căng thẳng thương mại toàn cầu leo thang có thể dẫn đến suy giảm nhu cầu về các mặt hàng xuất khẩu, đồng thời thanh khoản trên toàn cầu bị thắt chặt có thể làm giảm dòng vốn đầu tư cũng như đầu tư nước ngoài. Trong nước, cải cách doanh nghiệp nhà nước và khu vực ngân hàng chậm lại có thể ảnh hưởng đến viễn cảnh tăng trưởng và gia tăng các nghĩa vụ cho khu vực công.

Trong bối cảnh Hiệp định Hợp tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Tự do Thương mại Việt Nam – EU (EVFTA) vừa được thông qua, phần chuyên đề đặc biệt của ấn bản Báo cáo Điểm lại kỳ này tập trung bàn về việc đơn giản hóa các biện pháp phi thuế quan nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu của Việt Nam.

Báo cáo nhận định rằng mặc dù thuế quan đang giảm nhanh nhưng số lượng các biện pháp phi thuế quan lại đang tăng lên. Mức thuế ưu đãi bình quân của Việt Nam đã giảm từ 13,1% năm 2003 xuống còn 6,3% năm 2015. Ngược lại, số lượng các biện pháp phi thuế quan lại tăng đến trên 20 lần trong cùng kỳ. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy các biện pháp phi thuế quan, nếu được thiết kế và triển khai không tốt, có thể gây hạn chế thương mại, làm méo mó giá cả, và suy yếu năng lực cạnh tranh quốc gia.

Theo báo cáo, hệ thống các biện pháp phi thuế quan của Việt Nam vẫn còn phức tạp, chưa rành mạch và tốn kém, dẫn đến chi phí tuân thủ cao. Một nghiên cứu đưa ra ước tính rằng thuế quan trị giá tương đương của các biện pháp vệ sinh dịch tễ mà Việt Nam đang áp cho hàng nhập khẩu hiện ở mức 16,6%, so với mức bình quân là 8,3% ở các quốc gia ASEAN.

b) Rủi ro tăng trưởng trong ngành dược

Việt Nam hiện được xếp vào nhóm những nước có ngành dược mới nổi (Pharmerging- theo phân loại của tổ chức IQVIA Institute). Dân số đang bước vào giai đoạn "già hóa" (World Bank cảnh báo, Việt Nam đang trải qua giai đoạn tốc độ già hóa dân số nhanh nhất từ trước tới nay, tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên là 6,5% vào năm 2017, dự kiến sẽ đạt 21% vào năm 2050), đồng nghĩa với nhu cầu chăm sóc sức khỏe đang tăng lên. Nielsen nhận định, sức khỏe luôn là một trong hai mối quan ngại hàng đầu của người tiêu dùng Việt Nam trong năm 2018. Bên cạnh đó, mức độ sẵn sàng chi trả cho các dịch vụ y tế có xu hướng tăng lên do thu nhập bình quân đầu người và trình độ dân trí được cải thiện, trong khi môi trường sống ngày càng có nguy cơ ô nhiễm cao làm gia tăng ngày càng nhiều

loại bệnh tật... là yếu tố chính dẫn đến sự phát triển tất yếu của ngành dược. Theo thống kê của Cục Quản lý Dược Việt Nam, ngành sẽ tăng trưởng tiếp tục hai con số trong vòng 5 năm tới và đạt 7,7 tỷ USD vào 2021. Đây cũng là kết luận được rút ra từ cuộc khảo sát các doanh nghiệp và chuyên gia trong ngành dược gần đây của *CTCP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report)*. Theo đó, gần 78% chuyên gia và doanh nghiệp dược dự báo, tốc độ tăng trưởng toàn ngành năm 2019 sẽ đạt trên 10% (năm 2017: tốc độ tăng trưởng ngành được 75% doanh nghiệp dự báo đạt trên 10% trong năm 2018), cho thấy sự tự tin vào khả năng tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận... của các doanh nghiệp dược hiện nay.

Tuy nhiên, ngành dược phụ thuộc nguồn nguyên liệu generic, chưa tận dụng hết tiềm năng phát triển đông dược. Theo Vietnam Report, 100% doanh nghiệp được hỏi cho biết vấn đề khó khăn lớn nhất doanh nghiệp đang gặp phải hiện nay là "bị phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài". Năm 2017, Việt Nam nhập khẩu 375 triệu USD nguyên phụ liệu dược phẩm, 78% trong số đó là từ Trung Quốc và Ấn Độ - là hai nguồn cung cấp thuốc chủ yếu cho các nước đang phát triển có tham gia sản xuất thuốc generic. Trong khi đó, Việt Nam là nước có nguồn dược liệu phong phú. Cục Quản lý Y dược cổ truyền (Bộ Y tế) cho biết, trong tổng số trên 5.000 loài cây và nấm làm thuốc đã biết, có nhiều loài có tiềm năng khai thác tạo nguồn nguyên liệu làm thuốc phục vụ nhu cầu thị trường. Về nhu cầu sử dụng, khoảng 80% dân số ở các nước đang phát triển sử dụng y học cổ truyền hoặc thuốc từ thảo dược để chăm sóc và bảo vệ sức khỏe. Vietnam Report nhận định tiềm năng phát triển lớn, tuy nhiên, sản xuất đông dược chỉ đang chiếm thị phần rất nhỏ, xấp xỉ 1-1,5%. Đây cũng là điểm hạn chế của ngành sản xuất dược trong nước hiện nay khi chưa có sự đầu tư thích hợp cho dòng sản phẩm đông dược dễ dùng, tiện lợi, có tính an toàn cao, thoát khỏi việc phụ thuộc nguyên liệu nhập để tối ưu giá thành sản xuất.

Năm 2018, ngành dược với xu thế đầu tư mới, theo báo cáo nghiên cứu thị trường Euromonitor International, mức chi tiêu thuốc bình quân theo đầu người ở Việt Nam chỉ mới dừng lại ở mức 49,9 USD vào năm 2016, bằng 1/3 mức trung bình của thế giới (147,4 USD), và mới chỉ mới bằng khoảng một nửa mức trung bình của các nước pharmerging. Miếng bánh này đã hấp dẫn nhiều tập đoàn nước ngoài như Abbott (sở hữu 51,7% cổ phần của Domesco và mua lại Glomed Pharmaceutical), Taisho (tăng sở hữu tại Dược Hậu Giang lên 34,3%), Stada Service Holding B.V (được chấp thuận tăng tỷ lệ sở hữu lên tối đa 72% tại Pymepharco), Adamed Group (đã thâu tóm 70% cổ phần của Davipharm)... Trong nước, ngành dược cũng đã và đang thu hút đầu tư chiến lược của nhiều tên tuổi lớn như Vingroup, FPT, Masan Group, Vinamilk, Thế giới Di Động, Digiworld…Các doanh nghiệp dược kỳ vọng, việc bắt tay với doanh nghiệp nước ngoài sẽ mang thêm vốn, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước, hướng tới các dòng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao hơn như EU-GMP, PIC/S..., trong khi việc kết nối với các nhà bán lẻ lớn sẽ giúp hoàn thiện chuỗi phân phối, mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, đồng thời ứng dụng hiệu quả công nghệ 4.0 hiện nay. Ngành dược

Việt Nam có nhiều cơ hội để tăng trưởng. Tuy nhiên là ngành có ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người, sự phát triển của ngành cần đi đôi với vấn đề đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời uy tín doanh nghiệp cũng cần được coi trọng đúng mức để có thể giúp người dân có những thông tin hữu ích, hiệu quả và cần thiết trong quá trình khám chữa bệnh.

Bên cạnh đó, năm 2018, các Doanh nghiệp kỳ vọng hoàn thiện hành lang pháp lý, minh bạch quy trình đấu thầu thuốc tại các bệnh viện. Các doanh nghiệp dược về cơ bản đều đánh giá cao vai trò của Chính phủ trong việc quản lý giá thuốc hiện nay (sau khi Nghị định 54/2017/NĐ-CP được ban hành). Tuy nhiên, việc tỷ giá ngoại tệ thay đổi dẫn đến giá nguyên liệu nhập khẩu biến động làm tăng giá thuốc thành phẩm, trong khi giá bán lại bị khống chế mức trần khiến các doanh nghiệp bị ảnh hưởng không ít. Do vậy, các doanh nghiệp đề xuất, Chính phủ và cụ thể hơn là Cục quản lý dược cần có lộ trình hướng dẫn doanh nghiệp trong việc định giá và mức độ tăng giá với tỷ lệ hợp lý. Theo Vietnam Report, việc đấu thầu tại các bệnh viện cũng cần được minh bạch hơn. Khảo sát các doanh nghiệp cho thấy, kênh ETC là kênh phân phối thuốc chính của nhiều doanh nghiệp hiện nay, do đó các doanh nghiệp rất mong muốn quy trình đấu thầu cần công khai, minh bạch để cạnh tranh công bằng, giúp người dân được sử dụng thuốc hiệu quả hơn.

Từ thực trạng của ngành dược năm 2018, Hội đồng Quản trị VMD luôn xác định rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong công tác chỉ đạo, hoạch định chiến lược kinh doanh cho phù hợp và đảm bảo tính tăng trưởng bền vững của VMD.

c) Rủi ro lạm phát và giá cả:

CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. CPI tháng 12/2018 tăng 2,98% so với tháng 12/2017, bình quân mỗi tháng tăng 0,25%. Năm 2018 được coi là thành công trong việc kiểm soát lạm phát. Mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% đã đạt được trong bối cảnh điều chỉnh được gần hết giá các mặt hàng do nhà nước quản lý đặt ra trong năm 2018".

Về yếu tố gây tăng giá trong năm 2018, giá dịch vụ y tế tăng theo lộ trình khiến giá các mặt hàng dịch vụ y tế tăng 13,86% làm cho CPI năm 2018 tăng 0,54% so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, thực hiện lộ trình tăng học phí, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tăng học phí các cấp học làm cho chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2018 tăng 7,06% so với cùng kỳ, tác động làm cho CPI năm 2018 tăng 0,36% so với cùng kỳ.

Mức lương tối thiểu vùng áp dụng cho người lao động ở các doanh nghiệp tăng nên giá một số loại dịch vụ như: dịch vụ sửa chữa đồ dùng gia đình, dịch vụ bảo dưỡng nhà ở, dịch vụ sửa chữa, lắp đặt điện, nước; dịch vụ thuê người giúp việc gia đình có mức tăng giá từ 3% - 5% so với cùng kỳ năm trước.

Đối với yếu tố thị trường, giá các mặt hàng lương thực tăng 3,71% so với cùng kỳ năm trước góp phần làm cho CPI tăng 0,17% do giá gạo tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán và tăng theo giá gạo xuất khẩu. Giá gạo xuất khẩu tăng do nhu cầu gạo tăng từ thị trường Trung Quốc và thị trường các nước Đông Nam Á. Năm 2018, giá thịt lợn tăng 10,37% so cùng kỳ năm trước làm cho CPI chung tăng 0,44% so với cùng kỳ năm trước.

Giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 2,54% do một số đơn vị vận tải hành khách kê khai tăng giá chiều đông khách, cùng với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tăng giá vé tàu hỏa vào dịp Tết Nguyên đán và dịp hè.

Bên cạnh đó, giá gas sinh hoạt điều chỉnh theo giá gas thế giới, năm 2018, giá gas tăng 6,93% so với cùng kỳ năm trước. Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 6,59% so với cùng kỳ năm trước góp phần làm cho CPI tăng 0,11% do nhu cầu xây dựng tăng. Giá nhà ở thuê tăng 1,01% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của giá bất động sản tăng mạnh ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Quảng Ninh, Đồng Nai, Bình Dương....

Năm 2018, giá nhiên liệu trên thị trường thế giới tăng khá mạnh đến đầu tháng 10/2018, sau đó giá xăng dầu thế giới liên tục giảm mạnh cho đến thời điểm cuối tháng 12/2018. Tuy nhiên, bình quân giá dầu Brent từ thời điểm 1/1/2018 đến thời điểm 20/12/2018 ở mức 71,6 USD/thùng, cao hơn nhiều so với mức 54,53 USD/thùng bình quân năm 2017 tăng 31,3%. Trong nước, giá xăng A5 được điều chỉnh 8 đợt tăng, 8 đợt giảm, tổng cộng giảm 1.190 đồng/lít; giá dầu diezel được điều chỉnh tăng 11 đợt và giảm 8 đợt, tổng tăng 840 đồng/lít, làm cho chỉ số giá nhóm xăng dầu bình quân năm 2018 tăng 15,25% so với cùng kỳ góp phần tăng CPI chung 0,64%.

Nhu cầu du lịch tăng cao vào dịp Tết Nguyên đán và các kỳ nghỉ lễ 30/4 - 1/5 và 2/9 nên chỉ số giá nhóm du lịch trọn gói tăng 1,87% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, giá các mặt hàng thiết yếu trên thế giới có xu hướng tăng trở lại như giá nhiên liệu, chất đốt, sắt thép… nên chỉ số giá nhập khẩu năm 2018 so cùng kỳ tăng 2,09%, chỉ số giá xuất khẩu tăng 0,44%; chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 2,8%; chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông nghiệp tăng 4,38%.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố gây tăng giá, trong năm 2018 cũng có những yếu tố góp phần kiềm chế chỉ số CPI, đó là: giá dịch vụ y tế điều chỉnh giảm theo Thông tư số 15/2018/TT/BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế về việc quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc, theo đó chỉ số giá dịch vụ y tế tháng 7/2018 giảm 7,58% góp phần giảm CPI chung 0,29%.

Đại diện Tổng cục Thống kê cho biết, lạm phát cơ bản (CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống; năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục) tháng 12 năm 2018 tăng 0,09% so với tháng trước, tăng 1,7% so với cùng kỳ; năm 2018 so năm 2017 tăng 1,48%. Lạm phát chung có mức tăng cao hơn lạm phát cơ bản, điều này phản ánh biến động giá chủ yếu từ việc tăng giá lương thực, thực phẩm, giá xăng dầu và yếu tố điều hành giá cả qua việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế và giáo dục. Mức tăng lạm phát cơ bản trong năm 2018 so với cùng kỳ có biên độ dao động trong khoảng từ 1,18% đến 1,72%, lạm phát cơ bản bình quân năm tăng 1,48% thấp hơn mức kế hoạch 1,6% cho thấy chính sách tiền tệ vẫn đang được điều hành ổn định.

d) Rủi ro tỉ giá

Nhìn lại diễn biến tỷ giá năm 2018 có thể thấy đây là năm tỷ giá biến động nhiều. Trong năm, tỷ giá trung tâm do NHNN công bố đã tăng khoảng 1,6%, tỷ giá giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tăng khoảng 2,7% so với đầu năm. Trong 7 năm qua, chỉ có năm

2015 Áp lực lên tỷ giá trong năm nay chủ yếu đến từ thị trường quốc tế, trong đó hai yếu tố chính là (i) kinh tế Mỹ tăng trưởng ấn tượng (GDP năm 2018 ước tăng 2,9% so với mức tăng 2,2% năm 2017) cùng với việc Ngân hàng Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục nâng lãi suất đồng USD thêm 4 lần trong năm khiến USD tăng giá 4,8% khiến các ngoại tệ khu vực mất giá tương ứng; và (ii) cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung khiến lo ngại rủi ro chính sách tăng, giảm đà tăng trưởng của nhiều nền kinh tế châu Á, khiến các đồng tiền trong khu vực mất giá khá nhiều (CNY mất giá -5,9%, KRW -5,5%, MYR -3,3%, SGD -2,6%,... – Biểu đồ 2), trong khi đây là những đồng tiền chủ chốt trong rổ tiền tính tỷ giá trung tâm của NHNN.chứng kiến tỷ giá biến động mạnh hơn với mức tăng 5,1%.

Đối với tỷ giá VND, trong 5 tháng đầu năm, diễn biến tỷ giá USD/VND tương đối bình lặng, thậm chí NHNN còn mua vào được USD do thị trường dư nguồn cung. Nhưng đến cuối tháng 6/2018, khi đồng CNY mất giá mạnh (-4% chỉ trong vòng 3 tuần) và Fed nâng lãi suất USD lần thứ hai trong năm, áp lực lên tỷ giá USD/VND đã rõ nét hơn. Sau đó, tỷ giá USD/VND tiếp tục chịu áp lực lớn và chỉ bắt đầu có dấu hiệu hạ nhiệt vào giữa tháng 8/2018, khi mà tỷ giá USD/CNY cũng bắt đầu tạo đỉnh ngắn hạn.Từ giữa tháng 8 đến hết năm, tỷ giá USD/VND cơ bản ổn định (xem Biểu đồ 2).

Xét chung cả năm, việc VND giảm 2,7% so với USD cho thấy VND ổn định hơn nhiều so với các đồng tiền trong khu vực. Những chuyển biến tích cực trong bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam đã phần nào triệt tiêu bớt ảnh hưởng tiêu cực từ thế giới và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành tỷ giá của NHNN cũng như niềm tin cho các chủ thể tham gia trên thị trường. Cụ thể, GDP năm 2018 tăng 7,08%, mức cao nhất trong 10 năm qua và vượt mục tiêu 6,7% mà Chính phủ đề ra. Lạm phát CPI bình quân được kiểm soát với mức tăng 3,8%.

Ngoài ra, cán cân thương mại ghi nhận con số thặng dư ở mức kỷ lục (khoảng 7 tỷ USD). Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam tiếp tục duy trì ở mức cao bất chấp những biến động trên thị trường thế giới. Theo Bộ Kế hoạch - Đầu tư, vốn FDI đăng ký và bổ sung cả năm ước đạt 35,5 tỷ USD (tương đương mức của năm 2017), giải ngân FDI đạt trên 19 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động M&A, thoái vốn và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước dù không đạt sôi động như kỳ vọng, song cũng ghi nhận dòng vốn khoảng 2-3 tỷ USD từ các nhà đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, dù chỉ số thị trường chứng khoán (TTCK) giảm và nhà đầu tư rút vốn ra khỏi các thị trường mới nổi (khoảng 30 tỷ USD), nhưng dòng vốn ngoại vẫn mua ròng trên TTCK Việt Nam khoảng 1,5-2 tỷ USD. Cùng với đó, kiều hối năm 2018 ước đạt khoảng 16 tỷ USD (tăng 16% so với năm 2017), trong khi nhu cầu vay ngoại tệ giảm (do chênh lệch lãi suất vay VND-USD vẫn khá lớn, trong khi tỷ giá trong tầm kiểm soát), cho thấy quan hệ cung – cầu ngoại tệ khá ổn, tạo dư địa điều hành chính sách tỷ giá của NHNN.

Mặc dù tỷ giá năm 2018 có mức tăng khá cao so với các năm trước nhưng xét về tổng thể, có thể nói năm 2018 vẫn là một năm thành công trong công tác điều hành tỷ giá của NHNN. NHNN đã điều tiết tỷ giá tương đối nhịp nhàng thông qua 2 phương thức chính là cơ chế tỷ giá trung tâm và mua bán ngoại tệ linh hoạt. Nhìn chung, các chính sách điều tiết tỷ giá của NHNN đã thể hiện rõ tính chủ động, linh hoạt trước những biến động của thị trường ngoại hối trong nước và quốc tế, với một số chính sách điều hành nổi bật trong năm như tổng hợp tại Bảng 2.

Ngay đầu năm, NHNN đã triển khai cơ chế mua ngoại tệ kỳ hạn 3 tháng ở mức tỷ giá kỳ hạn cao hơn 75 điểm so với tỷ giá giao ngay. Động thái này nhằm 2 mục đích chính: (i) tiếp tục hạn chế tình trạng găm giữ ngoại tệ của các NHTM; và (ii) khuyến khích NHTM bán ngoại tệ kỳ hạn nhằm giảm bớt áp lực dư thừa thanh khoản trên thị trường tiền tệ, thông qua tạo mức chênh lệch lãi suất VND-USD đủ hấp dẫn. Kết quả mang lại khá tích cực khi NHNN đã mua được khoảng 10 tỷ USD từ các NHTM trong 6 tháng đầu năm.

Đến giữa năm, khi tỷ giá trong nước chịu áp lực rất lớn từ diễn biến của thị trường quốc tế (chiến tranh thương mại leo thang, Fed tăng tốc độ thắt chặt tiền tệ, vốn rút ra khỏi các thị trường mới nổi), NHNN đã lần lượt thực hiện hai điều chỉnh về yết giá bán ngoại tệ. Lần thứ nhất, yết giá bán ở mức 23.050 trong bối cảnh thanh khoản thị trường căng thẳng, chênh lệch lãi suất VND-USD ở mức âm. Sau khi tỷ giá liên tục duy trì ở mức cao thậm chí vượt tỷ giá bán ra 23.050, NHNN đã thay đổi giá bán ngoại tệ linh hoạt theo công thức là tỷ giá bán ra = tỷ giá trần – 50 điểm. Nhìn chung, cả hai lần điều chỉnh này đều có tác động tích cựcđến thị trường: (i) đưa tỷ giá về một mặt bằng mới phù hợp hơn với diễn biến của thị trường trong nước và quốc tế; (ii) giải tỏa tâm lý của thị trường sau những áp lực dồn nén liên tục trước đó. Ngoài ra, NHNN cũng thể hiện rõ quan điểm chuyển dịch theo hướng "linh hoạt hơn", để thị trường tự điều tiết phù hợp với diễn biến của thị trường.

Cuối tháng 11, NHNN tiếp tục linh hoạt trong việc điều hành chính sách khi triển khai cơ chế mới, bán kỳ hạn có thể hủy ngang, kỳ hạn 31/1/2019 ở mức tỷ giá 23.462, áp dụng trong hai ngày 23 và 26/11. Động thái này giúp tâm lý thị trường ổn định hơn thông qua việc tăng nguồn cung ngoại hối tiềm năng cho các NHTM mà không gây áp lực lên thanh khoản VND, đồng thời bảo vệ dự trữ ngoại hối và định hình mặt bằng tỷ giá mới cho các NHTM trong thời điểm cuối năm và trước Tết Nguyên đán 2019. Với các biện pháp thay đổi giá bán ngoại tệ một cách linh hoạt, trong 6 tháng cuối năm, NHNN đã bơm ra thị trường tổng cộng gần 7 tỷ USD, góp phần ổn định thị trường ngoại hối và tỷ giá.

Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex hoạt động kinh doanh tập chung trong lĩnh vực phân phối, nhập khẩu ủy thác các loại sản phẩm của ngành dược, đồng tiền dùng để thanh toán chủ yếu là dùng đồng đô la Mỹ (USD). Trong khi đó, các loại sản phẩm này chủ yếu được tiêu dùng trong nước. Do đó, biến động về tỷ giá giữa VND và USD sẽ tác động rất lớn chi phí đầu vào của công ty và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, phân phối, nhập khẩu ủy thác và sản xuất các sản phẩm của ngành dược Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam như: Luật doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Dược, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan đến thị trường chứng khoán khi công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán...Tuy nhiên, hiện nay hệ thống văn bản pháp luật của nước ta vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sửa đổi, chưa đồng bộ và chưa hòa nhập với hệ thống luật cũng như các thông lệ quốc tế. Với hệ thống luật, chính sách đang được xây dựng và thực thi theo hướng đồng bộ, nhất quán sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doan nghiệp nói chung. Tuy nhiên, nếu công ty không nắm bắt kịp sự thay đổi của các chính sách của hệ thống pháp luật sẽ gây nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro về cạnh tranh:

Việc gia nhập WTO hòa mình vào thị trường thế giới, hiện tượng toàn cầu hóa mang đến cho nền kinh tế Việt Nam nhiều thách thức lớn trong lĩnh vực phân phối, nhập khẩu ủy thác và sản xuất các sản phẩm trong ngành dược cũng không tránh khỏi những thách thức đó. Vì vậy, Việt Nam đang ngày càng chịu nhiều tác động từ sự biến động của nền kinh tế thế giới.

Tất cả các công ty trong nước phải tuân thủ theo tiêu chuẩn sản xuất quốc tế (GMP, GSP). Để đáp ứng các tiêu chuẩn này đòi hỏi việc đầu tư trang thiết bị, máy móc tiên tiến hiện đại, cải tiến công nghệ, đào tạo người lao động…với những chi phí khá lớn. Hệ thống phân phối lưu thông dược phẩm chưa kiểm soát được việc tăng giá trên thị trường cũng như sự tồn tại bất hợp lý giữa giá trị thực với giá thị trường của các sản phẩm trong lĩnh vực dược.

4. Rủi ro về nguồn nhân sự:

Định hướng chiến lược của Công ty là: Chất lượng dịch vụ hoàn hảo, sản phẩm phải có tính cạnh tranh cao; trình độ, tay nghề của người lao động ngày càng chuyên nghiệp và được chuẩn hóa cao đặt ra nhu cầu phải đào tạo liên tục để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật. Bên cạnh đó phải có cơ chế thu hút và giữ chân người tài, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ có chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu về nhân sự do mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đến năm 2018 Công ty VIMEDIMEX đã vươn lên xếp hạng 81 trong 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam tại Vietnam Report.

Công ty được khách hàng đánh giá là một công ty có chất lượng dịch vụ tốt, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và nhiệt tình.

Mô hình Công ty Mẹ nghiên cứu phát triển các sản phẩm, xây dựng chiến lược, chính sách bán hàng, Công ty con thực hiện triển khai việc bán hàng thành công mang lại hiệu quả tốt trong năm 2018

Năm 2018, Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex có kết quả hoạt động kinh doanh rất tốt, với tổng doanh thu đã thực hiên được 15.179 tỷ đồng, tương đương 102,9% kế hoạch năm 2018, lợi nhuận trước thuế và khấu hao TSCĐ đạt 46.729 tỷ đồng, tương đương 101,6% và lợi nhuận trước thuế sau khấu hao TSCĐ là 33.035 tỷ đồng (Lợi nhuận này không bao gồm doanh thu tài chính, chi phí tài chính tại Hội sở và chi phí DKSH của Cty MTV BD, trích lập dự phòng). Hầu hết các chi phí hoạt động đều nằm trong mức kiểm soát. Như vậy toàn Công ty đã hoàn thành kế hoạch 2018 mà Hội Đồng Quản Trị đã giao.

Stt	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ Hoàn thành
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	14.608.063	14.754.144	15.179.926	102,9%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	44.635	45.974	46.729	101,6%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

2.1.1. Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Quốc Cường
Chức danh: Tổng Giám đốc
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 12/4/1977
Số CMND: 011891344 Ngày cấp: 27/7/2010 Nơi cấp: CA. Hà nội
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Lục Nam, Bắc Giang
Địa chỉ thường trú: 71 Nghi Tàm, Yên Thụ, Tây Hồ, HN
Điện thoại liên lạc: 08. 3899. 0164
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 2000 đến năm 2001: Kiểm toán viên thuế - Cục thuế Bang Wisconsin – Hoa Kỳ
- Từ năm 2001 đến năm 2003: Kiểm toán viên cao cấp – Công ty Pricewaterhouse Coopers
- Từ năm 2003 đến năm 2004: Kiểm toán viên chính – Cơ quan Kiểm toán nhà nước
- Từ năm 2004 đến năm 2006: Học Thạc Sỹ kinh tế tại Đại học tổng hợp Gothenburg Thụy Điển.
- Từ năm 2006 đến tháng 9 năm 2012: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kinh doanh tại Công ty cổ phần BV Pharma.
- Từ tháng 9 năm 2012 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Y Dược Phẩm VIMEDIMEX
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 28.619 cổ phần (chiếm 0.185 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 28.619 cổ phần (chiếm 0.185% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:
- Bố: Nguyễn Tiến Hùng: 42.061 cổ phiếu, chiếm 0,29% vốn điều lệ
- Mẹ: Đào Thị Bình: 540.364 cổ phiếu, chiếm 3,45% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2.1.2. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chi nhánh Hà Nội *(đã miễn nhiệm từ ngày 22/2/2018)*

Họ và tên: **Trương Thị Lan**
Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 10/10/1957
Số CMND: 011652065 Ngày cấp: 20/5/2006 Nơi cấp: CA. Hà nội
Nơi sinh: Nga Mỹ, Nga Sơn, Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán:
Địa chỉ thường trú: Căn số 7, tầng 12 chung cư cao tầng Trung Yên 1, Trung Hòa, Cầu Giấy, HN
Điện thoại liên lạc: 0903407507
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học

Quá trình công tác:

- Từ năm 1978 đến năm 1984: Bệnh viện, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Từ năm 1984 đến năm 1989: Học tại Đại học dược HN
- Từ năm 1990 đến năm 1994: Công tác Vimedimex Hà Nội
- Từ năm 1994 đến năm 1997: Chi nhánh Unimex Hải phòng tại HN
- Từ năm 1997 đến năm đến nay: Chi nhánh Công ty CP Y dược phẩm Vimedimex tại Hà Nội
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 4 cổ phần (chiếm 0,00003 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 4 cổ phần (chiếm 0,00003% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2.1.3. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Nguyễn Xuân Tiền**
Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07/07/1974

Số CMND: 025835608 Ngày cấp: 28/3/2014 Nơi cấp: CA. TP.HCM
Nơi sinh: Yên Bái
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Yên Bái
Địa chỉ thường trú: Phòng 912, tầng 9 Chung cư Vạn Đô, số 348 Bến Vân Đồn, Phường 1 , Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại liên lạc: 0912153339
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

- Từ năm 2002 đến năm 2008: Trưởng phòng tuyển sinh và đào tạo Công ty XKLĐ và TMDL.
- Từ năm 2009 đến năm 2012: Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp Công ty Cổ phần Hà Nội Marina ĐT Bất động sản.
- Từ năm 2012 đến năm 2016: Chánh văn phòng HĐQT Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.
- Từ 2014 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2.1.4. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Nguyễn Phúc Thịnh**
Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 25/07/1985
Số CMND: 012284758 Ngày cấp: 03/11/2007 Nơi cấp: CA. Hà Nội
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Số 14, ngõ 29, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc: 0948486848
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ năm 2007 đến năm 2009: Chuyên viên Phòng Đầu tư – Công ty tài chính công nghiệp tàu thủy.
- Từ năm 2009 đến năm 2010: Trưởng nhóm phụ trách Phòng phân tích Công ty chứng khoán CIMB - Vinashin.
- Từ năm 2012 đến năm 2011: Trưởng phòng phân tích và tư vấn Công ty CP chứng khoán Hòa Bình.
- Từ năm 2011 đến năm 2012 : Giám đốc khối phân tích Công ty CP chứng khoán Hòa Bình.
- Từ năm 2012 đến năm 2013 : Giám đốc Công ty TNHH TM và đầu tư tiện ích cuộc sống.
- Từ tháng 02/2013 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex kiêm Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Vimedimex.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0%tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2.1.5. Phó Tổng giám đốc phụ trách Chi nhánh Hà Nội : *(đã bổ nhiệm từ ngày 22/2/2018)*

Họ và tên: **Phạm Thị Sen**
Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 10/08/1983
Số CMND: 013083209 Ngày cấp: 24/04/2008 Nơi cấp: CA. Hà Nội
Nơi sinh: Thị Trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: P304, A11 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại liên lạc:
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Năm 2006 đế tháng 10 năm 2009 làm kế toán công ty TNHH thương mại nội thất An Phát
- Tháng12 năm 2011 đến tháng 9 năm 2014 làm kế toán Công ty CPĐT và PT Hòa Bình .

- Tháng 10 năm 2014 đến tháng 10 năm 2017 làm kế toán Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng và Đô thị Vĩnh Hưng.

- Tháng 10 năm 2017 đến ngày 14 tháng 03 năm 2018 làm kế toán Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Bellevill Hà Nội

- Từ tháng 02/2018 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Y dược phẩm Vimedimex tại Hà Nội và Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương tại Hà Nội .

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Từ 01 tháng 06 năm 2018 đến nay làm phòng thanh quyết toán Công ty Cổ phần Tập đoàn dược phẩm Vimedimex.

- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2.1.6. Kế Toán trưởng

Họ và tên: Tạ Quang Trường
Chức danh: Kế toán trưởng
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 31/10/1968
Số CMND: 191052525 Ngày cấp: 18/11/2011 Nơi cấp: CA. Quảng Trị
Nơi sinh: Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Trị

Địa chỉ thường trú: Số 27 Lê Quí Đôn, Khú phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.

Điện thoại liên lạc: 0913 363680

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1990 đến năm 1995: Công nhân cơ điện Xí nghiệp đông lạnh Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - phụ trách vận hành thiết bị điện lạnh xí nghiệp.

- Từ năm 1995 đến năm 1997: Nhân viên nghiệp vụ Phòng kinh doanh XNK thuộc Công ty XNK thủy sản Quảng Trị - phụ trách giao nhận hàng hóa XNK và thống kê.

- Từ năm 1997 đến năm 2009: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV thương mại Quảng Trị.

- Từ năm 2009 đến năm 2011: Giám đốc Công ty TNHH Trung Đông chuyên kinh doanh XNK các mặt hàng điện máy, nông lâm thủy sản, cung cấp lắp đặt, thiết kế thi công các thiết bị điện lạnh.

- Từ năm 2011 đến năm 2013: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược Nature Việt Nam.

- Từ năm 2013 đến năm 2014: Kế toán trưởng Công ty TNHH Dược phẩm Vimedimex.

- Từ năm 2014 đến tháng 6 năm 2017 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

- Từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 2 năm 2018 : Phó Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Vimedimex

- Từ tháng 2 năm 2018 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Trương Thị Lan vào ngày 22/02/2018

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và những chính sách đối với người lao động

2.3.1. Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex:

Tổng số người lao động (*Tính đến ngày 31/12/2018)*: 95 người gồm 62 lao động nam và 33 lao động nữ.

Trong đó:

- Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là: 49 người.

- Lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là: 44 người.

2.3.2. Chi nhánh Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX tại Hà Nội:

Tổng số người lao động (*Tính đến ngày 31/12/2018)*: 9 người gồm 1 lao động nam và 8 lao động nữ.

Trong đó:

- Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là: 8 người.

- Lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là: 1 người.

2.3.3. Công ty TNHH Dược phẩm VIMEDIMEX

Tổng số người lao động (*Tính đến ngày 31/12/2018)*: 66 người gồm 28 lao động nam và 38 lao động nữ.

Trong đó:

- Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là: 29 người.

- Lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là: 37 người

2.3.4. Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương

Tổng số người lao động (*Tính đến ngày 31/12/2018)*: 1841 người gồm 907 lao động nam và 934 lao động nữ.

Trong đó:

- Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là: 876 người.
- Lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là: 949 người
- Lao động ký hợp đồng thời vụ là: 16 người

2.3.5. Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Hà Nội

Tổng số người lao động (Tính đến ngày 31/12/2018): 09 người gồm 04 lao động nam và 05 lao động nữ.

Trong đó:

- Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là: 03 người.
- Lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là: 06 người

2.3.6. Các chính sách đối với người lao động:

a) Chính sách tiền lương: Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc. Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế tiền lương trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chính sách thưởng: Công ty thưởng cho CBCNV trên cơ sở lương chức danh, công việc và hiệu quả từ hoạt động kinh doanh của Công ty.

c) Các chế độ chính sách khác đối với người lao động: Công ty thực hiện các chế độ phúc lợi cho người lao động như: Trợ cấp thăm hỏi ốm đau, cưới hỏi và sinh nhật; CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trợ cấp xăng xe, điện thoại đối với các chức danh quản lý và tổ chức các kỳ nghỉ dưỡng trong năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2018, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	9.483.727.281.733	9.748.013.239.555	103%
Doanh thu thuần	14.608.063.435.277	15.179.926.833.120	104%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47.926.380.069	47.188.386.241	98,5%
Lợi nhuận khác	(3.291.000.621)	(459.370.237)	14%
Lợi nhuận trước thuế	44.635.379.448	46.729.016.004	104,69%
Lợi nhuận sau thuế	31.013.707.818	33.035.442.779	106,52%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2.196	2.140	97,45%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,023	1,06	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,45	0,42	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,964	0,965	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	26,79	27,63	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	2,58	2,57	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,54	1,56	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0021	0,0022	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,1	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài	0,0032	0,0034	

sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0032	0,0031	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 15.440.268 cổ phần. Trong đó:
- Cổ phiếu phổ thông: 15.440.268 cổ phần, mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.
- Cổ phiếu khác (cổ phiếu quỹ, cổ phiếu ưu đãi..): không có.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt ngày 31/12/2018

BẢNG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tại ngày 31/12/2018)

STT	Danh mục	Sau tăng vốn					
		Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
		Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông lớn**	**11.626.953**	**75.3**			**11.626.953**	**75.3**
1	Tổ chức	8.579.833	55.57			8.579.833	55.57
2	Cá nhân	3.047.120	19.73			3.047.120	19.73
II	**Cổ đông khác**	**3.557.184**	**23.03**	**256.131**	**1.67**	**3.813.315**	**24.7**
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành		**15.184.137**	**98.33**	**256.131**	**1.67**	**15.440.268**	**100.00**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu trong năm 2018

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Giá trị
Doanh thu thuần	15.179.926.833.120
Lợi nhuận trước thuế	46.729.016.004
Tổng tài sản	9.748.013.239.555
Vốn chủ sở hữu	341.165.484.966

1. 2 Đánh giá mặt mạnh, mặt yếu trong kết quả kinh doanh năm 2018

Năm 2018, Chủ tịch HĐQT chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp quản trị theo hướng chuyên môn hóa từng cấp lãnh đạo. Cụ thể là:

- Chủ tịch HĐQT với tư cách là đại diện pháp luật của Công ty đã phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và ủy quyền điều hành cho từng thành viên trong Ban tổng giám đốc, gắn trách nhiệm của mỗi cá nhân trong từng công việc. Định kỳ hoặc đột xuất HĐQT chỉ đạo Ban kiểm soát kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của từng bộ phận, vị trí lãnh đạo để phòng ngừa những rủi ro có thể xảy trong quá trình tuân thủ các quy chế, quy trình nghiệp vụ, đặc biệt, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính chặt chẽ, minh bạch và hiệu quả, hạn chế được những rủi ro trong kinh doanh.

- Hoàn thiện hệ thống báo cáo ngày, tuần, tháng, quý, năm và trao đổi thông tin giữa các thành viên trong Ban Tổng giám đốc và Chủ tịch HĐQT theo hướng chuyên nghiệp, nhanh chóng và kịp thời xử lý các công việc đạt hiệu quả cao.

- Thực hiện Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược ban hành ngày 6/4/2016, HĐQT đã hệ thống hóa lại tất cả văn bản quản lý, điều hành, quy chế, quy trình của Công ty theo hướng chuyên nghiệp, đúng luật, dễ hiểu và hiệu quả.

2.Chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty

2.1. Đánh giá chung

Suốt 33 năm qua, cụ thể năm 2018, VMD đã, đang thực hiện phân phối thuốc nhập khẩu qua kênh bán hàng ETC (kênh bán hàng thông qua hình thức đấu thầu trực tiếp vào các bệnh viện trên cả nước) chủ yếu là nhóm thuốc điều trị bao gồm, thuốc tim mạch, thuốc điều trị ung thư, thuốc điều trị lao, giảm đau, gây mê,… và nhóm thuốc kháng sinh, với cơ cấu doanh thu chiếm 74%, trong khi đó, doanh thu từ kênh phân phối bán hàng OTC, kênh bán hàng trực tiếp qua các nhà thuốc, đại lý, chợ sỉ, chủ yếu là nhóm thuốc không kê toa như thuốc tra mắt, mũi, thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm, bổ sung dinh dưỡng, vitamin,…., chiếm tỷ lệ 26%. Trong đó, có 9 sản phẩm thuốc kháng sinh tiêu biểu đem lại doanh thu trên 150 tỷ cho một sản phẩm/1 năm. Là đơn vị dẫn đầu ngành dược Việt Nam, VMD đứng ở vị trí Top 5 khi chiếm lĩnh trên 25% thị phần toàn ngành dược với doanh thu

năm 2018 là: 15.217,6 tỷ đồng, tăng 3,8 % so với năm 2017. Nộp thuế cho nhà nước là 817,6 tỷ đồng, tăng 5%so với năm 2017.

Để có được thành quả này, VMD gặp không ít khó khăn đối với việc đấu thầu thuốc tại các bệnh viện, mặc dù đã được chia sẻ chi phí quản lý, chi phí bán hàng từ nhà sản xuất, tuy nhiên, rủi ro công nợ thuộc về nhà phân phối, do thu hồi vốn chậm, nguyên nhân, theo quy định bảo hiểm y tế, định kỳ 3 tháng mới thanh toán cho các bệnh viện 80% giá trị bảo hiểm. Tiếp đến là chính sách và thang điểm đấu thầu thuốc hiện nay, chưa phù hợp, khi các công ty đạt thang điểm từ 70-100 điểm đều nằm trong diện được chấm thầu như nhau, khiến cho VMD nhập khẩu thuốc 95% từ nước ngoài phải chịu thua thiệt khi giá thuốc đấu thầu cao hơn những công ty sản xuất thuốc trong nước có kỹ thuật sản xuất đơn giản. Bên cạnh đó, Bộ y tế chưa có cơ sở hợp lý và thống nhất để kiểm tra tình trạng chênh lệch giá thuốc, vì vậy, việc thực hiện chào thầu tập trung nhằm bình ổn giá của Bộ y tế có thể gây ảnh hưởng phần nào đối với các doanh nghiệp sản xuất thuốc chất lượng cao, hoặc nhập khẩu thuốc từ nước ngoài. Đồng thời, theo thông tư số: 11 của Bộ y tế quy định, đối với thuốc, thuộc danh mục sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp do Bộ Y tế công bố, thì trong hồ sơ mời thầu, phải yêu cầu nhà thầu không được chào thuốc nhập khẩu thuộc nhóm đó, điều này cơ hội đẩy tích cực hỗ trợ cho hoạt động đấu thầu của các công ty dược nội địa, nhưng lại là khó khăn cho VMD khi 95% là thuốc nhập khẩu.

2.2. Đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh cụ thể

a) Về hoạt động dịch vụ: (dich vụ thuê kho, dịch vụ nhập khẩu ủy thác Dược phẩm và TTBYT). Trong năm 2018, Khối dịch vụ (bao gồm: phòng Kho Vận, Phòng Kinh doanh Dược phẩm và Trang thiết bị y tế) hoạt động rất hiệu quả với tổng doanh thu thuần đạt 837,5 tỷ đồng, hoàn thành 102,4% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 16,1 tỷ đồng, tương đương 115,2% kế hoạch đề ra.

b) Về hoạt động kinh doanh:

- Trong năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo Ban tổng giám đốc tiến hành rà soát và đánh giá thực trạng thị trường nhập khẩu thuốc, năng lực khách hàng, đối tác và hiệu quả của từng mặt hàng. Cụ thể là:

- Tiếp tục hợp tác với những khách hàng lớn, tiềm năng uy tín, khả năng tài chính tốt, thanh toán nhanh, đúng hạn. Lợi nhuận trên mỗi lô hàng tốt, theo dõi công nợ sát sao…..

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống phân phối hàng tự doanh đối với hàng nhập khẩu rộng khắp cả nước thông qua Công ty TNHH một thành viên Hồ Chí Minh, tích cực tìm kiếm đối tác, mở rộng và chuyên môn hóa hệ thống bán hàng, chủ động tham gia vào các gói thầu lớn. Bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan góp phần làm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của toàn hệ thống.

- Kiểm soát chặt chẽ việc đàm phán và xây dựng Hợp đồng theo các tiêu chí: Dự báo và kiểm soát tốt các chi phí và khả năng phát sinh rủi ro đảm bảo hiệu quả cao cho mỗi

lô hàng. Đảm bảo 100% khách hàng mới không nợ tiền hoặc xin hỗ trợ vốn từ Vimedimex. Phát triển những mặt hàng có tính cạnh tranh cao, thương hiệu mạnh, thị trường Việt Nam đang cần.

- Theo dõi sát sao công nợ từng lô hàng, thường xuyên đôn đốc khách hàng chủ động gửi đối chiếu công nợ mỗi kỳ phát sinh. Năm 2018, đã thu hồi được một số công nợ khó đòi, lâu năm và các khoản nợ khó đòi khác.

- Kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên bao gồm Công ty TNHH MTV Hà Nội, MTV Hồ Chí Minh, MTV Bình Dương và Chi nhánh Hà Nội. Năm 2018 tổng doanh thu thuần của khối đạt 14.453,51 tỷ đồng, hoàn thành 92,9% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 110,18 tỷ đồng, hoàn thành 106%% kế hoạch năm 2018. Trong đó, nổi bật trong năm 2018 này là Công ty TNHH MTV Hà Nội doanh thu đạt 63,94 tỷ đồng, hoành thành 118% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 3,26 tỷ đồng, với tỷ lệ hoàn thành là 111,5% kế hoạch được giao.

c) Về hoạt động đầu tư: Với việc đầu tư xây dựng hai tòa cao ốc Văn phòng tại quận 1 thành phố Hồ Chí Minh là tòa nhà Citilinght (địa chỉ 45 Võ Thị Sáu, phường ĐaKao) và tòa nhà 246 Cống Quỳnh đã mang lại cho Công ty 64,45 tỷ đồng doanh thu thuần, hoàn thành 102,7 % kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 17,94 tỷ đồng, tương đương 104,0% kế hoạch năm 2018.

d) Về cơ cấu tổ chức nhân sự

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tiến hành rà soát lại cơ cấu tổ chức nhân sự toàn công ty, để thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức và bộ máy theo hướng tinh gọn phù hợp và đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tương lai.

- Ban hành các quy định và xây dựng các quy trình đảm bảo cho công tác quản lý và khai thác đạt chất lượng dịch vụ tốt nhất, xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và trách nhiệm.

- Rà soát và cắt giảm các chi phí không cần thiết. Cân nhắc việc đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Ban hành các chính sách hỗ trợ và ưu đãi nhằm thu hút số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ, tính đến thời điểm 31/12/2018: 100% diện tích mặt bằng văn phòng cho thuê đã được phủ kín góp phần hoàn thành và vượt kế hoạch về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trong năm 2018.

e) Các hoạt động quản trị khác

- *Về công tác quản trị:* Các hoạt động nghiệp vụ đã được thực hiện phân cấp phân quyền rõ ràng, khoa học, phát huy trách nhiệm của từng cấp quản trị điều hành. Nhờ vậy mọi mặt nghiệp vụ được điều hành linh hoạt hơn, đạt kết quả khả quan hơn.

Tuy nhiên, Công ty chưa thường xuyên rà soát các phát sinh thực tế để cập nhật, hoàn chỉnh các quy trình tác nghiệp nội bộ; tính phối kết hợp chéo giữa các Phòng ban chưa thực sự chặt chẽ.

Trong năm qua, để phát huy hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, Ban lãnh đạo đã tiến hành tách phòng Kinh Doanh thành hai phòng: gồm phòng Kinh Doanh Dược Phẩm và

phòng Kinh doanh Trang thiết bị y tế và đã phát huy được tối đa thế mạnh của từng phòng ban, đạt được những kết quả to lớn.

- *Về công tác kế hoạch:* Năm 2018, công tác xây dựng kế hoạch được thực hiện từng quý và đã phát huy tác dụng nhất định. Theo đó, các chỉ tiêu kế hoạch liên tục được cập nhật để có các giải pháp điều chỉnh, xử lý phù hợp nhằm đạt tốt nhất kế hoạch đề ra.

Công tác giao kế hoạch được phân giao tới từng bộ phận đơn vị, cán bộ và đã có nhưng tác động nhất định tới động lực, trách nhiệm của từng cán bộ.

Rà soát và cắt giảm các chi phí không cần thiết. Cân nhắc việc đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- *Về hoạt động quản lý chất lượng:* Hoạt động kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các quy trình hoạt động trong nội bộ Công ty được thực hiện khá hiệu quả. Tuy nhiên, do hoạt động phân phối dược phẩm của VMD được các công ty con, chi nhánh của VMD thực hiện nên hoạt động của phòng quản lý chất lượng chưa thực sự phát huy hiệu quả.

- *Về hoạt động công nghệ thông tin:* Công tác vận hành quản trị hệ thống CNTT nhìn chung đảm bảo sự ổn định và an toàn duy trì hoạt động chung của công ty. Hệ thống tin học văn phòng (phần cứng và phần mềm) thực hiện chế độ bảo hành, bảo trì; hệ thống mạng nội bộ vận hành tốt.

Tuy nhiên, công tác quản trị hệ thống vẫn còn gặp một số sự cố như treo mạng, đứt mạng.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỦ YẾU

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Doanh thu	11.746.445	11.794.063	13.044.819	14.664.540	15.217.572
2	Doanh thu thuần	11.367.371	11.747.565	12.992.221	14.608.063	15.179.926
3	Lợi nhuận trước thuế	38.878	40.757	43.040	44.635	46.729
Tốc độ tăng trưởng của các năm:						
1	Doanh thu thuần	108,75%	103,34%	110,6%	112.4%	103.9%
2	Lợi nhuận trước thuế	112,24%	104,83%	107,5%	103.7%	104.7%

f) Tình hình tài chính

* Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn tăng do: Các khoản phải thu khách hàng và hàng tồn kho tăng.

- Tài sản dài hạn tăng vì: tài sản cố định hữu hình, tài sản dài hạn khác tăng và bất động sản đầu tư giảm.

* Tình hình nợ phải trả

- Nợ ngắn hạn tăng do phải trả người bán tăng, thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước tăng.

- Nợ dài hạn tăng vì phải trả người bán dài hạn tăng .

g) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Ban Điều hành đã thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tiến hành rà soát lại cơ cấu tổ chức nhân sự toàn công ty. Qua đó, công ty thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức và bộ máy theo hướng tinh gọn phù hợp và đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tương lai.

h) Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Sản phẩm thuốc nội địa ngày càng chiếm vị trí quan trọng hơn trên thị trường: Làn sóng người Việt Nam dùng hàng Việt Nam sẽ ngày càng tác dụng rõ nét đối với thị trường dược phẩm Việt Nam. Bộ Y tế đã chỉ đạo Cục Quản lý dược tìm ra những hướng đi thích hợp cho sự phát triển của ngành dược trong nước để từ đó nâng cao doanh số và chất lượng thuốc sản xuất trong nước. Những chương trình như "Con đường thuốc Việt" sẽ tôn vinh 100 sản phẩm thuốc Việt Nam tốt về chất lượng, đảm bảo hiệu quả điều trị, an toàn trong sử dụng và được hội đồng chuyên môn đánh giá cao, được nhân dân tin cậy sử dụng. Qua đó, các sản phẩm thuốc Việt ngày càng được tin tưởng và sử dụng nhiều hơn.

- Giảm dần dịch vụ ủy thác.

- Duy trì dịch vụ cho thuê kho dược phẩm nhằm tận dụng năng lực vốn có của đơn vị.

- Duy trì và phát triển cho thuê văn phòng nhằm tận dụng diện tích.

- Đẩy mạnh xây dựng hệ thống phân phối dược phẩm tập trung, trong đó lấy hoạt động kinh doanh dược phẩm làm hạt nhân. Tập trung vào các đối tác sản xuất nội địa với sản phẩm có kỹ thuật cao, công nghệ thế hệ mới.

- Tăng cường hợp với các nhà máy trong nước để nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới theo chiến lược của Công ty.

- Mở rộng hoạt động kinh doanh trang thiết bị y tế nhằm theo kịp diễn biến thị trường trong năm 2018.

- Tăng cường năng lực tài chính của hội sở chính và các đơn vị thành viên trên một số phương tiện: vốn tự có, chất lượng tài sản và khả năng sinh lời. trích lập đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro nhằm minh bạch hóa tình hình tài chính và tài sản có rủi ro.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành ở tất cả các khâu, tổ chức nhân sự, quản trị tài sản, quản trị rủi ro thanh khoản, quản trị hệ thống phân phối , quản trị hệ thống sản xuất dược phẩm…tất cả vấn đề trên là rất bức thiết, quan trọng nhằm tạo ra những định hướng đúng đắn để dẫn dắt Vimedimex hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

- Sửa đổi và bổ sung, hoàn thiện hành lang pháp lý: Thực tế cho thấy, các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của Vimedimex còn nhiều bất cập, do đó phải xây dựng hệ thống quy chế, quy định, quy trình, hệ thống báo cáo thật công khai, minh bạch và bảo đảm an toàn hệ thống, áp dụng đầy đủ các thiết chế và chuẩn mực quốc tế về an toàn đối với hoạt động kinh doanh lĩnh vực dược phẩm, tăng cường công tác đối soát giữa các bộ phận, phòng ban trong quy trình vận hành, hình thành môi trường kinh doanh lành mạnh. Đẩy mạnh công tác hậu kiểm đối với các đơn vị thành viên nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Đổi mới và kiện toàn công tác nhân sự, nhân sự là một yếu tố vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của Vimedimex. Một đội ngũ cán bộ lãnh đạo không có hoặc hạn chế về mặt trình độ yếu kém về đạo đực thì khó có thể phát triển Vimedimex đúng mục tiêu, định hướng của HĐQT đề ra. Do đó phải đặc biệt quan tâm đến công tác cán bộ, điều đó cần được thực hiện từ khâu tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, làm sao xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, trình độ, có bản lĩnh và đạo đức nghề nghiệp.

- Đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, tăng cường chất lượng nhân sự đảm bảo đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của quá trình phát triển.

- Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu nhằm hiện đại hóa hệ thống quản lý, đảm bảo thực hiện quản lý chất lượng theo quy trình ISO - 9001:2000. Đổi mới ứng dụng công nghệ vào hệ thống kinh doanh dược phẩm nhằm phát triển hơn nữa các sản phẩm, dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, tăng tính bảo mật hệ thống và đặc biệt bảo mật hệ thống kinh doanh dược phẩm Vimedimex.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh của hội sở chính, chi nhánh, đơn vị thành viên thông qua hệ thống báo cáo, hệ thống công nghệ thông tin.

i) Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, tập thể Lãnh đạo và CBCNV Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX đã không ngừng cố gắng để đạt được những kết quả nhất định, với mức lợi nhuận luôn đạt so với kế hoạch đề ra. Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX luôn mang trên mình sứ mệnh là "một trong những công ty dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam chuyên về lĩnh vực sản xuất và phân phối dược phẩm có chất lượng cao, có uy tín với thị trường trong nước và khu vực"

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty quy định. Ban Tổng Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý khác đã có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện các công việc được ĐHĐCĐ và HĐQT chỉ đạo như sau:

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp quản trị theo hướng chuyên môn hóa từng cấp lãnh đạo: Phân cấp , phân quyền điều hành và giao việc cụ thể cho từng thành viên trong Ban điều hành, gắn trách nhiệm của mỗi cá nhân trong từng công việc. Định kỳ hoặc đột xuất HĐQT kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của từng vị trí lãnh đạo (Ban điều hành, Trưởng/Phó các đơn vị)

- Từng bước củng cố và mở rộng mạng lưới phân phối, kinh doanh trên toàn quốc, không ngừng nâng cao và cải thiện chất lượng dịch vụ.

- Triển khai đẩy mạnh công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự cấp dưới theo hướng tinh gọn, phù hợp với sự thực tế và nhu cầu phát triển, đảm bảo hiệu quả cũng như triển vọng phát triển trong những năm tiếp theo của Công ty.

- Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin BFO và phần mềm kế toán Bravo từ công ty mẹ tới các đơn vị thành viên giúp cho công tác quản trị điều hành một cách trực tiếp và kịp thời.

- Tăng cường kiểm soát các khoản mục chi phí, ban hành các quy định về quy trình kiểm tra và rà soát lại các rủi ro còn tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó, xây dựng và triển khai các giải pháp hạn chế rủi ro, giảm thiểu chi phí nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh tại công ty.

- Tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2018.

- Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2017

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Theo Chiến lược phát triển ngành Dược đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đến năm 2020, 100% thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; phấn đấu sản xuất được 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước, thuốc sản xuất trong nước chiếm 80% tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm, trong đó thuốc từ dược liệu chiếm 30%. Những giải pháp kinh tế vĩ mô thuận lợi sẽ là cơ sở để ngành dược có những bước tăng trưởng.

Ngoài ra để chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh, các công ty dược phẩm trong nước cũng đang chú trọng vào việc đầu tư xây dựng hệ thống nhập khẩu và phân phối trực tiếp của riêng mình. Khi các công ty dược phẩm trong nước đã phát triển đủ nguồn lực, họ sẽ tự đứng ra nhập khẩu hàng hóa và phân phối hàng hóa của mình.Vai trò của các nhà cung cấp dịch vụ nhập khẩu, phân phối ủy thác dược phẩm và trang thiết bị y tế sẽ dần bị hạn chế.

Bên cạnh đó, một xu hướng khá rõ trong định hướng chiến lược của ngành hóa dược Việt Nam trong giai đoạn tới đó là bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu và trang thiết bị y tế có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc và trang thiết bị hợp lý, an toàn và hiệu quả. Phát triển công nghiệp dược, sản xuất trang thiết bị trong nước và chủ trương khuyến khích "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam".

Chính vì vậy, năm 2018 Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược, chỉ đạo sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu an toàn và hiệu quả cao nhất.

Định hướng hoạt động cụ thể như sau:

- Tăng cường mở rộng đầu tư kinh doanh và phân phối dược phẩm trên phạm vi toàn quốc.

- Duy trì sự ổn định mảng kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu, cho thuê kho bãi và văn phòng.

- Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh toàn diện.

- Tiếp tục đổi mới nâng cấp mô hình tổ chức, mô hình kinh doanh, quản trị điều hành.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và năng lực quản trị rủi ro.

- Tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu Hội sở chính và các đơn vị thành viên theo hướng chuyên nghiệp và có tính hệ thống cao.

- Kiểm soát tăng trưởng an toàn, hiệu quả và bền vững, đồng thời thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

Triển khai thực hiện:

- Tập trung phát triển các mặt hàng thuốc tự doanh đối với các sản phẩm đặc trị như thuốc hiếm, thuốc được bảo hộ, thương hiệu mạnh và thuốc trị các bệnh nan y như ung thư… giao cho các đơn vị thành viên trực thuộc triển khai, thực hiện công tác phát triển thị trường, tiếp thị, đấu thầu và phân phối, xây dựng hệ thống nhập khẩu và phân phối theo hướng thống nhất trong toàn hệ thống, tạo thế và lực trong đưa Vimedimex phát triển an toàn và bền vững.

- Tập trung vào các khách hàng tiềm năng, đa dạng hóa hình thức kinh doanh, chuyển dần từ hình thức ủy thác nhập khẩu thuần túy sang hình thức kinh doanh kết hợp từ khâu đấu thầu, phân phối, thu hồi công nợ, với hình thức này Vimedimex có thể hỗ trợ cho vay vốn, nâng cao hiệu quả kinh doanh….

- Tháng 1 năm 2019, Hội đồng Quản trị VMD đã ký kết Hợp tác chiến lược toàn diện và phân phối độc quyền trên 1000 sản phẩm do Công ty cổ phần dược phẩm Vimedimex 2 sản xuất tại nhà máy khu công nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh cho những sản phẩm Nonbetalactan, Cephalosporin, Penicilin trên hệ thống công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn GMP – EU và nguồn nguyên liệu đầu vào do những doanh nghiệp nước ngoài cung cấp đạt tiêu chuẩn GMP- EU, đây được xem là sự kết hợp giữa sản xuất và phân phối để tạo thành chuỗi kinh doanh đồng nhất từ sản xuất tới phân phối, tận dụng lợi thế của nhau tạo nên sự cộng hưởng trong hoạt động kinh doanh ngày càng khốc liệt trên thị trường dược phẩm nước nhà.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành ở tất cả các khâu nhằm tạo ra những định hướng đúng đắn để dẫn dắt Vimedimex hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

- Tăng cường năng lực tài chính của Hội sở chính và các đơn vị thành viên.

- Áp dụng công nghệ thông tin vào hệ thống kinh doanh.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các văn bản phù hợp làm cơ sở cho công tác quản lý và điều hành đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh của Hội sở chính, Chi nhánh và các đơn vị thành viên.

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản tri:

a) Thành viên HĐQT và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP ban đầu	Giao dịch tăng (+) giảm (-) CP	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Loan	Chủ tịch	85.556	0	85.556	0,55%	
2	Nguyễn Tiến Hùng	Phó Chủ tịch	42.061	0	42.061	0,27%	
5	Trần Thị Đoan Trang	Thành viên	807.290	0	807.290	5,23%	
6	Trần Đình Huynh	Thành viên	7.000.000	0	7.000.000	45,34%	
7	Lê Tiến Dũng	Thành viên	0	0	0	0	

b) Cơ cấu Hội đồng quản trị:

- Thành viên tham gia điều hành: 02 người
- Thành viên không tham gia điều hành: 03 người.

1.2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	Quyết định số 57/QĐ-VMD-2018	12/02/2018	Về việc: Miễn nhiệm Kế toán trưởng
2.	Quyết định số 58/QĐ-VMD-2018	12/02/2018	Về việc: Bổ nhiệm Kế toán trưởng
3.	Quyết định số 62/QĐ-VM	22/02/2018	Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Bà Trương Thị Lan
4.	Quyết định số 63/QĐ-VM	22/02/2018	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Bà Phạm Thị Sen

5.	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT	24/04/2018	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018; - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017; - Thông qua các Tờ trình về việc: • Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức Kiểm toán năm 2018; • Thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017; • Thông qua về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; • Phân phối lợi nhuận năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
6.	Quyết định số 322/QĐ-VM	10/09/2018	Về việc: Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt
7.	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT	09/10/2018	Về việc: Thay đổi người đại diện vốn góp Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex tại Công ty Cổ phần Dược Nature Việt Nam
8.	Quyết định số 429/QĐ-VM	24/12/2018	Về việc: Thay đổi người đại diện theo pháp luật tại Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP ban đầu	Giao dịch tăng (+) giảm (-) CP	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Dung	Trưởng ban	378,980	0	378,980	2.487%	

2	Nguyễn Đắc Quang	Thành Viên	0	0	0	0	
3	Nguyễn Bá Tuấn	Thành Viên	0	0	0	0	

*Cơ cấu Ban kiểm soát:

- Thành viên tham gia điều hành: 0 người
- Thành viên không tham gia điều hành: 03 người.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham gia một số buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập.

- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

- Tham gia đoàn kiểm tra hoạt động kinh doanh một số chi nhánh giám sát việc tuân thủ các qui trình nghiệp vụ và điều lệ của Công ty.

- Kịp thời cập nhật những ý kiến của cổ đông và phối hợp xem xét, giám sát quá trình xử lý của Ban Tổng Giám đốc.

- Kiểm soát việc chấp hành Luật lao động của Vimedimex, đóng góp các ý kiến về chấp hành luật lao động trong Công ty: công tác tổ chức quản lý cán bộ nhân viên, việc tuyển dụng, sa thải lao động.

- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

STT	NỘI DUNG	SỐ NGƯỜI	THÁNG (VNĐ)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Chủ tịch HĐQT	1	40,000,000

2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	40,000,000
3	Thành viên HĐQT	3	15,000,000
4	Thư ký HĐQT	1	5,000,000
BAN KIỂM SOÁT			
1	Trưởng BKS	1	15,000,000
2	Thành viên BKS	2	10,000,000
BAN GIÁM ĐỐC			
1	Tổng Giám đốc	1	40,000,000
2	Phó Tổng Giám đốc	4	35,000,000
3	Kế toán trưởng	1	35,000,000

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: **Không**

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích Báo cáo kiểm toán số của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ngày 28/03/2019: "Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lí, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất"

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn bản Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex năm 2018 đã được kiểm toán được đăng tải trên website theo địa chỉ sau:

http://vietpharm.com.vn/uploadfile/DHDCD2019/BC%20Tai%20chinh%20Hop%20nhat%20nam%202018VMD.pdf

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

TS. Nguyễn Thị Loan